TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày: 14-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có **:**
- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Qui
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Huế
2. Ông Hoàng Xuân Tỵ
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 03 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thanh T;** tên gọi khác: không; Sinh năm: 1995; Tại: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Quốc L, sinh năm 1974, hiện cư trú: thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng và con bà: Không rõ tên, tuổi, nơi cư trú; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Tại bản án số 86/2015/HSST ngày 20/4/2015, TAND Tp.Đ, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

+ Tại bản án số 45/2017/HSST ngày 05/4/2017, TAND Tp.Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2018.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 20/11/2018 đến nay (có mặt).

Bị hại:

Ông Vũ Ngọc Q, sinh năm 1962; Cư trú tại: Tổ A, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; (có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1987; cư trú tại: Tổ A, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; (có mặt)

Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1971; Cư trú tại: tổ 11, phường Lộc Phát, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1992; Cư trú tại: tổ 11, phường Lộc Phát, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 20/11/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 47H8 - 9500 đi trộm cắp tài sản mang bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi qua nhà ông Vũ Ngọc Q, Lê Thanh T phát hiện trước hiên nhà ông Q có để các bao tải chứa cà phê quả tươi không có người trông coi nên T lấy trộm 01 bao quả cà phê nặng 32kg chất lên xe mang đi tiêu thụ. Lúc này, ông Nguyễn Quốc T là hàng xóm của ông Q cùng với con trai là Nguyễn Quốc T1 sinh năm 1992 nhìn thấy nên đã khống chế, bắt giữ T cùng tang vật và trình báo cơ quan công an phường Lt.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 112/KL-HĐĐG ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá Tp.B xác định: 32kg cà phê quả tươi giá trị 240.000 đồng, 01 chiếc bao tải màu trắng trị giá 3.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 243.000 đồng.

Về tang vật: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 bao tải và 32kg cà phê quả tươi cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Vũ Ngọc Q. Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ một xe mô tô nhãn hiệu Dream màu sơn nâu, BKS: 47H8 – 9500 đây là xe mô tô của anh Nguyễn Duy T mua của một người đàn ông tên Trần Văn L(không rõ nơi cư trú) để sử dụng. Hiện anh T không cung cấp được giấy tờ chứng minh chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSBL ngày 22 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Lê Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thanh T thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông Q với hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường. Về xử lý vật chứng: Giao cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B tiếp tục tạm giữ chiếc mô tô nhãn hiệu Dream màu sơn nâu, BKS: 47H8 – 9500 để điều tra xử lý theo quy định. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với viện kiểm sát.

Anh Nguyễn Duy T đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu sơn nâu, BKS: 47H8 – 9500.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo T là người có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu hợp pháp trong quản lý tài sản vào ngày 20/11/2018 bị cáo đã lén lút trộm cắp của ông Vũ Ngọc Q một bao tải cà phê quả tươi, trị giá 243.000 đồng, mặc dù hành vi phạm tội bị cáo chưa đến 2.000.000đ nhưng tại bản án hình sự sơ thẩm số 86/2015/HSST ngày 20/4/2015, Tòa án nhân dân Tp. Đ xử phạt bị cáo Lê Thanh T 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 140 BLHS 1999; Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 05/4/2017 Tòa án nhân dân Tp. Đ xử phạt bị cáo Lê Thanh T 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Ngày 08/3/2018, Lê Thanh T đã chấp hành xong án phạt tù chưa được xóa án tích mà còn vi phạm là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu lời khai của bị cáo; lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Lê Thanh T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất hành vi do bị cáo T thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương; nên cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Anh Nguyễn Duy T yêu cầu nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Dream màu sơn nâu, BKS: 47H8 – 9500 nhưng anh T không cung cấp được chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp nên giao cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B tiếp tục tạm giữ chiếc mô tô nhãn hiệu Dream màu sơn nâu, BKS: 47H8 – 9500 để điều tra xử lý theo quy định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản không yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Thanh T **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao xe mô tô nhãn hiệu Dream màu sơn nâu, BKS: 47H8 – 9500, số máy LC150FMG-1-A*21024902*, số khung FL100*200031902* cho Công an thành phố B để điều tra xử lý theo quy định.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A thành phố B;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)
Trần Thị Qui.